

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LỆ THỦY
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – tự do – hạnh phúc**

Bản án số: 31/2017/HNGĐ

Ngày : 22-9-2017

V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con,
chia tài sản khi ly hôn”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỆ THỦY, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm:

Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Dương

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trương Quang Huy

Bà Trần Thị Ngọc Anh

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tuấn, Thư ký Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Quảng Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lệ Thủy tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoa – Kiểm sát viên

Ngày 22 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Quảng Bình, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 91/2017/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 4 năm 2017 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con, chia tài sản khi ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 30/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 8 năm 2017 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Lê Thị H, sinh năm 1974.

Trú tại: Thôn T, xã P, huyện L, tỉnh Quảng Bình, có mặt.

- Bị đơn: Anh Lê Ngọc T, sinh năm 1975.

Trú tại: Thôn T, xã P, huyện L, tỉnh Quảng Bình, có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam, chi nhánh tại huyện L, tỉnh Quảng Bình – Phòng giao dịch M, địa chỉ: Thị trấn L, huyện L, tỉnh Quảng Bình. Do bà Nguyễn Thị B, giám đốc làm đại diện, có mặt.

+ Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam, chi nhánh tại huyện L, tỉnh Quảng Bình – Do ông Đặng Đại N, giám đốc làm đại diện. Vắng mặt có lý do.

+ Hội người cao tuổi Thôn T, xã P, huyện L, tỉnh Quảng Bình, do bà Trần Thị S đại diện theo ủy quyền, có mặt.

+ Hợp tác xã Thôn T, xã P, huyện L, tỉnh Quảng Bình, do ông Trần văn S, Giám đốc hợp tác xã làm đại diện, có mặt.

+ Anh Lê Quý L (chồng) và chị Nguyễn Thị D (vợ)
Đều trú tại: Thôn V, xã P, huyện L, tỉnh Quảng Bình. Bà D là người được ông L ủy quyền, có mặt.

+ Anh Dương Bá S (chồng) và chị Lê Thị P (vợ).
Đều trú tại: Thôn X, xã M, huyện L, tỉnh Quảng Bình. Đều vắng mặt không có lý do.

+ Bà Lê Thị L, sinh năm 1958
Trú tại: Đội 2, Thôn T, xã P, huyện L, tỉnh Quảng Bình, có mặt.

+ Bà Lê Thị Hồng L, sinh năm 1946
Trú tại: Đội 2, Thôn T, xã P, huyện L, tỉnh Quảng Bình, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 24/4/2017 và bản tự khai ngày 03/5/2017 và các biên bản hòa giải thì nguyên đơn chị Lê Thị H trình bày: Chị và anh Lê Ngọc T kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã M, huyện L, tỉnh Quảng Bình vào ngày 30/12/1997, lấy nhau đến nay đã gần 20 năm, vợ chồng chung sống hòa thuận được 12 năm, thời gian còn lại không hạnh phúc. Theo chị nguyên nhân vợ chồng không hạnh phúc là do anh T thường hay rượu chè, đánh đập chị và còn ngoại tình với người khác, chị đã khuyên nhủ nhiều lần nhưng không được, từ đó vợ chồng thường xung đột, cãi cọ nhau nên mâu thuẫn xảy ra ngày càng trầm trọng, nay chị thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu được ly hôn anh Lê Ngọc T.

Tại bản tự khai ngày 03/5/2007, anh Lê Ngọc T thừa nhận quá trình yêu nhau và đi đến kết hôn đúng như chị Lê Thị H trình bày. Trong quá trình chung sống vợ chồng có cãi cọ nhau, đến ngày 10/3/2017 chị Lê Thị H đưa con về nhà ông bà ngoại ở xã M, huyện L, tỉnh Quảng Bình sinh sống, mặc dù chị Lê Thị H viết đơn xin ly hôn nhưng anh không đồng ý, vì anh cho rằng tình cảm vợ chồng đang còn.

Tuy nhiên, tại các phiên hòa giải cũng như tại phiên tòa anh Lê Ngọc T cho rằng chị Lê Thị H kiên quyết xin ly hôn thì anh cũng nhất trí.

Về con chung: Anh chị có 03 con chung:

- Lê Thị Mỹ L, sinh ngày 02/7/1998
- Lê Thị Ngọc L, sinh ngày 22/11/2006
- Lê Thị Ngọc T, sinh ngày 21/5/2014

Tại phiên tòa chị Lê Thị H có nguyện vọng xin được nuôi hai con Lê Thị Ngọc L, sinh ngày 22/11/2006 và Lê Thị Ngọc T, sinh ngày 21/5/2014, đồng thời yêu cầu anh Lê Ngọc T phải đóng góp tiền nuôi con Lê Thị Ngọc T mỗi tháng 1.000.000đ (một triệu đồng) cho đến khi con trưởng thành. Đối với con Lê Thị Mỹ L, sinh ngày 02/7/1998, đã trưởng thành nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa anh Lê Ngọc T nhất trí về việc yêu cầu nuôi con và cấp dưỡng nuôi con của chị Lê Thị H.

Về tài sản chung:

Anh chị thống nhất kê khai có các tài sản chung đã thỏa thuận giá và được thẩm định, định giá cụ thể như sau:

- 01 thửa đất số 266, tại địa chỉ: Thôn T, xã P, huyện L, tỉnh Quảng Bình có diện tích 2060m², có trị giá 174.730.000đ (Trong đó: có 250m² đất ở có giá trị 115.000.000đ và 1810m² đất vườn có trị giá 59.730.000đ);

- 01 ngôi nhà ba gian, mái lợp ngói, móng trụ bê tông cốt thép, cột giằng xà bê tông cốt thép, tường xây gạch bao che, tô trát hoàn chỉnh, phần mái hiên lợp Brôxi măng, cửa gỗ nhóm 3 có khuôn ngoại, nền lát gạch Ceramic, khu vực vệ sinh và bếp nằm trong hệ thống, điện chiếu sáng đầy đủ; 01 mái che lợp Brôxi măng, không bao che, nền láng xi măng, khung sườn làm bằng gỗ nhóm 3. Có trị giá 70.000.000đ (Bảy mươi triệu đồng);

- 01 tủ thờ bằng gỗ trị giá 4.000.000đ (Bốn triệu đồng);

- 01 Bộ tam sự bằng gỗ trị giá 1.000.000đ (Một triệu đồng);

- 01 Bộ bàn ghế bằng gỗ trị giá 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng);

- 01 Bình nóng lạnh trị giá 600.000đ (Sáu trăm nghìn đồng);

Tổng giá trị tài sản là: 251.830.000đ (Hai trăm năm mươi một triệu tám trăm ba mươi nghìn đồng);

Về nợ: Anh chị thống nhất hiện có nợ chung:

- Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam, chi nhánh tại huyện L, tỉnh Quảng Bình số tiền 29.000.000đ (Hai mươi chín triệu đồng);

- Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam, chi nhánh tại huyện L, tỉnh Quảng Bình – Phòng giao dịch M, huyện L, tỉnh Quảng Bình số tiền 150.000.000đ (Một trăm năm mươi triệu đồng);

- Hội người cao tuổi thôn T, xã P, huyện L, tỉnh Quảng Bình số tiền 7.000.000đ (Bảy triệu đồng);

- Hợp tác xã thôn T, xã P, huyện L, tỉnh Quảng Bình số tiền 8.000.000đ (Tám triệu đồng);

- Anh Lê Quý L (chồng) và chị Nguyễn Thị D (vợ)

Đều trú tại: Thôn V, xã P, huyện L, tỉnh Quảng Bình số tiền 10.000.000đ (Mười triệu đồng);

- Anh Dương Bá S (chồng) và chị Lê Thị P (vợ).

Đều trú tại: Thôn X, xã M, huyện L, tỉnh Quảng Bình số tiền 5.000.000đ (Năm triệu đồng);

- Bà Lê Thị L, sinh năm 1958

Trú tại: Đội 2, Thôn T, xã P, huyện L, tỉnh Quảng Bình số tiền 8.000.000đ (Tám triệu đồng);

- Bà Lê Thị Hồng L, sinh năm 1946

Trú tại: Đội 2, Thôn T, xã P, huyện L, tỉnh Quảng Bình số tiền 21.000.000đ(Hai mươi một triệu đồng);

Tại phiên tòa chị Lê Thị H có nguyện vọng xin được lấy nhà để ở, đồng thời chia cho anh Lê Ngọc T sử dụng một phần diện tích đất khoảng từ 600m² đến 700m² trên thửa đất có diện tích 2060m², tại thửa đất số 266, địa chỉ Thôn T, xã P, huyện L, tỉnh Quảng Bình đã được UBND huyện L cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên Lê Ngọc T và Lê Thị H ngày 07/11/2013(Có tứ cận: Phía Đông Bắc giáp đường xóm; Phía Tây Nam giáp phần diện tích đất chị xin nhận để ở; Phía Đông Nam giáp đường 565(đường tỉnh lộ 16 cũ); Phía Tây Bắc giáp khe nước(Trong đó có khoảng từ 100m² đến 120m² đất ở, còn lại là đất vườn). Đối với phần nợ chung thì mỗi người phải trả một nửa. Anh Lê Ngọc T nhất trí như quan điểm của chị Lê Thị H, tuy nhiên cả anh Lê Ngọc T và chị Lê Thị H đều đề nghị HĐXX xem xét, chia cụ thể: Nếu ai trả số nợ cho Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam, chi nhánh tại huyện L, tỉnh Quảng Bình – Phòng giao dịch M, huyện L, tỉnh Quảng Bình số tiền 150.000.000đ(Một trăm năm mươi triệu đồng) và tiền lãi, thì người kia phải trả tất cả các khoản nợ còn lại và tiền lãi(nếu có) nhưng phải có sự cân đối phù hợp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị H, anh Lê Ngọc T lấy nhau tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã M, huyện L, tỉnh Quảng Bình vào ngày 30/12/1997 là hôn nhân hợp pháp, anh chị lấy nhau đến nay đã gần 20 năm, vợ chồng chung sống hạnh phúc được 12 năm, thời gian còn lại không hạnh phúc, nguyên nhân chủ yếu là do vợ chồng thiếu tin tưởng nhau, từ đó dẫn đến mất lòng tin đối với nhau nên mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, hiện nay không ai còn quan tâm ai. Tòa án đã nhiều lần hòa giải để anh chị trở lại đoàn tụ với nhau nhưng không đưa lại kết quả, chị Lê Thị H mong muốn được ly hôn, anh Lê Ngọc T cũng nhất trí.

Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng khó có thể hàn gắn được, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, việc chị Lê Thị H xin ly hôn là có cơ sở cần được chấp nhận. Vì vậy sau khi thảo luận và nghị án Hội đồng xét xử(HĐXX) thấy cần áp dụng khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, xử cho chị Lê Thị H và anh Lê Ngọc T được ly hôn nhau.

Về con chung: Anh chị thống nhất có 03 con chung:

- Lê Thị Mỹ L, sinh ngày 02/7/1998
- Lê Thị Ngọc L, sinh ngày 22/11/2006
- Lê Thị Ngọc T, sinh ngày 21/5/2014

Tại phiên tòa chị Lê Thị H có nguyện vọng xin được nuôi hai con Lê Thị Ngọc L, sinh ngày 22/11/2006 và Lê Thị Ngọc T, sinh ngày 21/5/2014, đồng thời

yêu cầu anh Lê Ngọc T phải đóng góp tiền nuôi con Lê Thị Ngọc T mỗi tháng 1.000.000đ (một triệu đồng) cho đến khi con trưởng thành. Đối với con Lê Thị Mỹ L, sinh ngày 02/7/1998, đã trưởng thành nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết. Anh Lê Ngọc T nhất trí đối với yêu cầu của chị Lê Thị H, vì vậy cần giao 02 con Lê Thị Ngọc L, sinh ngày 22/11/2006 và Lê Thị Ngọc T, sinh ngày 21/5/2014 cho chị Lê Thị H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, anh Lê Ngọc T phải có nghĩa vụ đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con Lê Thị Ngọc T mỗi tháng 1.000.000đ (một triệu đồng) cho đến khi con trưởng thành là phù hợp với các Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Về tài sản chung:

Anh chị thống nhất kê khai có các tài sản chung đã thỏa thuận giá và được thẩm định, định giá cụ thể như sau:

- 01 thửa đất số 266, tờ bản đồ số 06 tại địa chỉ: Thôn T, xã P, huyện L, tỉnh Quảng Bình có diện tích 2060m², có giá trị 174.730.000đ (Trong đó: có 250m² đất ở có giá trị 115.000.000đ và 1810m² đất vườn có giá trị 59.730.000đ); 01 ngôi nhà ba gian, mái lợp ngói, móng trụ bê tông cốt thép, cột giằng xà bê tông cốt thép, tường xây gạch bao che, tô trát hoàn chỉnh, phần mái hiên lợp Brôxi măng, cửa gỗ nhóm 3 có khuôn ngoại, nền lát gạch Ceramic, khu vực vệ sinh và bếp nằm trong hệ thống, điện chiếu sáng đầy đủ; 01 mái che lợp Brôxi măng, không bao che, nền láng xi măng, khung sườn làm bằng gỗ nhóm 3. Có giá trị 70.000.000đ(Bảy mươi triệu đồng); 01 tủ thờ bằng gỗ trị giá 4.000.000đ(Bốn triệu đồng); 01 Bộ tam sự bằng gỗ trị giá 1.000.000đ(Một triệu đồng); 01 Bộ bàn ghế bằng gỗ trị giá 1.500.000đ(Một triệu năm trăm nghìn đồng); 01 Bình nóng lạnh trị giá 600.000đ(Sáu trăm nghìn đồng).

Tổng giá trị tài sản là: 251.830.000đ(Hai trăm năm mươi một triệu tám trăm ba mươi nghìn đồng);

Về nợ: Anh chị thống nhất hiện có nợ chung:

- Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam, chi nhánh tại huyện L, tỉnh Quảng Bình số tiền 29.000.000đ(Hai mươi chín triệu đồng);

- Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam, chi nhánh tại huyện L, tỉnh Quảng Bình – Phòng giao dịch M, huyện L, tỉnh Quảng Bình số tiền 150.000.000đ(Một trăm năm mươi triệu đồng);

- Hội người cao tuổi thôn T, xã P, huyện L, tỉnh Quảng Bình số tiền 7.000.000đ(Bảy triệu đồng);

- Hợp tác xã thôn T, xã P, huyện L, tỉnh Quảng Bình số tiền 8.000.000đ(Tám triệu đồng);

- Anh Lê Quý L (chồng) và chị Nguyễn Thị D (vợ)

Đều trú tại: Thôn V, xã P, huyện L, tỉnh Quảng Bình số tiền 10.000.000đ(Mười triệu đồng);

- Anh Dương Bá S (chồng) và chị Lê Thị P (vợ).

Đều trú tại: Thôn X, xã M, huyện L, tỉnh Quảng Bình số tiền 5.000.000đ(Năm triệu đồng);

- Bà Lê Thị L, sinh năm 1958

Trú tại: Đội 2,Thôn T, xã P, huyện L, tỉnh Quảng Bình số tiền 8.000.000đ(Tám triệu đồng);

- Bà Lê Thị Hồng L, sinh năm 1946

Trú tại: Đội 2, Thôn T, xã P, huyện L, tỉnh Quảng Bình số tiền 21.000.000đ(Hai mươi một triệu đồng);

Tại phiên tòa chị Lê Thị H có nguyện vọng xin được lấy nhà để ở, đồng thời chia cho anh Lê Ngọc T sử dụng một phần diện tích đất khoảng từ 600m² đến 700m² trên thửa đất có diện tích 2060m², tại thửa đất số 266, tờ bản đồ số 06 tại địa chỉ Thôn T, xã P, huyện L, tỉnh Quảng Bình đã được UBND huyện L cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên Lê Ngọc T và Lê Thị H ngày 07/11/2013(Có tứ cận: Phía Đông Bắc giáp đường xóm; Phía Tây Nam giáp phần diện tích đất chị xin nhận để ở; Phía Đông Nam giáp đường 565(đường tỉnh lộ 16 cũ); Phía Tây Bắc giáp khe nước(Trong đó có khoảng từ 100m² đến 120m² đất ở, còn lại là đất vườn). Đối với phần nợ chung thì mỗi người phải trả một nửa. Anh Lê Ngọc T nhất trí như quan điểm của chị Lê Thị H, tuy nhiên cả anh Lê Ngọc T và chị Lê Thị H đều đề nghị HĐXX xem xét, chia cụ thể: Nếu ai trả số nợ cho Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam, chi nhánh tại huyện L, tỉnh Quảng Bình – Phòng giao dịch M, huyện L, tỉnh Quảng Bình số tiền 150.000.000đ(Một trăm năm mươi triệu đồng) và tiền lãi, thì người kia phải trả tất cả các khoản nợ còn lại và tiền lãi(nếu có) nhưng phải có sự cân đối phù hợp.

Ngoài ra trên thửa đất nói trên còn có quán, chuồng lợn, chuồng gà, chuồng chó và một số loại cây lưu niên khác nhưng anh Lê Ngọc T, chị Lê Thị H không yêu cầu giải quyết.

Tại các phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, cũng như tại phiên tòa thì những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và đại diện của Ngân hàng đều đề nghị Tòa án giải quyết đồng thời trong vụ án để anh Lê Ngọc T, chị Lê Thị H có trách nhiệm trả nợ rõ ràng, để họ thu hồi vốn. Trong đó: Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam, chi nhánh tại huyện L, tỉnh Quảng Bình – Phòng giao dịch M, huyện L, tỉnh Quảng Bình số tiền 150.000.000đ(Một trăm năm mươi triệu đồng) tiền gốc và 3.500.000đ(Ba triệu năm trăm nghìn đồng) tiền lãi tính đến ngày xét xử sơ thẩm 22/9/2017; Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam, chi nhánh tại huyện L, tỉnh Quảng Bình số tiền 29.000.000đ(Hai mươi chín triệu đồng) tiền gốc và 27.840đ(Hai mươi bảy nghìn tám trăm bốn mươi đồng) tiền lãi tính đến ngày xét xử sơ thẩm 22/9/2017; Hội người cao tuổi thôn T, xã P, huyện L, tỉnh Quảng Bình số tiền 7.000.000đ(Bảy triệu đồng) tiền gốc và 420.000đ(Bốn trăm hai mươi nghìn đồng) tiền lãi tính đến ngày xét xử sơ thẩm 22/9/2017; Hợp tác xã thôn T, xã P, huyện L, tỉnh Quảng Bình số tiền 8.000.000đ(Tám triệu đồng) tiền gốc và 175.000đ(Một trăm bảy mươi lăm nghìn đồng) tiền lãi tính đến ngày xét xử

sơ thẩm 22/9/2017; Vợ chồng anh Lê Quý L (chồng) và chị Nguyễn Thị D (vợ), đều trú tại: Thôn V, xã P, huyện L, tỉnh Quảng Bình số tiền 10.000.000đ(Mười triệu đồng) không tính lãi; Vợ chồng anh Dương Bá S (chồng) và chị Lê Thị P (vợ), đều trú tại: Thôn X, xã M, huyện L, tỉnh Quảng Bình số tiền 5.000.000đ(Năm triệu đồng) Không tính lãi; Bà Lê Thị L, sinh năm 1958, trú tại: Đội 2, Thôn T, xã P, huyện L, tỉnh Quảng Bình số tiền 8.000.000đ(Tám triệu đồng) tiền gốc và 416.000đ(Bốn trăm mười sáu nghìn đồng) tiền lãi tính đến ngày xét xử sơ thẩm 22/9/2017 ; Bà Lê Thị Hồng L, sinh năm 1946, trú tại: Đội 2, Thôn T, xã P, huyện L, tỉnh Quảng Bình số tiền 21.000.000đ(Hai mươi một triệu đồng) tiền gốc và 1.092.000đ(Một triệu không trăm chín mươi hai nghìn đồng) tiền lãi tính đến ngày xét xử sơ thẩm 22/9/2017 ;

Tại phiên tòa chị Lê Thị H và anh Lê Ngọc T đều thống nhất khoản nợ và khoản lãi nói trên, chị Lê Thị H đề nghị chia đôi nợ để trả, anh Lê Ngọc T đồng ý. Vì vậy cần giao cho chị Lê Thị H có nghĩa vụ trả khoản nợ cho Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam, chi nhánh tại huyện L, tỉnh Quảng Bình – Phòng giao dịch M, địa chỉ: Thị trấn L, huyện L, tỉnh Quảng Bình số tiền 150.000.000đ(Một trăm năm mươi triệu đồng) tiền gốc và 3.500.000đ(Ba triệu năm trăm nghìn đồng) tiền lãi tính đến ngày xét xử sơ thẩm 22/9/2017; Giao cho anh Lê Ngọc T có nghĩa vụ trả các khoản nợ:

Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam, chi nhánh tại huyện L, tỉnh Quảng Bình số tiền 29.000.000đ(Hai mươi chín triệu đồng) tiền gốc và 27.840đ(Hai mươi bảy nghìn tám trăm bốn mươi đồng) tiền lãi tính đến ngày xét xử sơ thẩm 22/9/2017; Hội người cao tuổi thôn T, xã P, huyện L, tỉnh Quảng Bình số tiền 7.000.000đ(Bảy triệu đồng) tiền gốc và 420.000đ(Bốn trăm hai mươi nghìn đồng) tiền lãi tính đến ngày xét xử sơ thẩm 22/9/2017; Hợp tác xã thôn T, xã P, huyện L, tỉnh Quảng Bình số tiền 8.000.000đ(Tám triệu đồng) tiền gốc và 175.000đ(Một trăm bảy mươi lăm nghìn đồng) tiền lãi tính đến ngày xét xử sơ thẩm 22/9/2017; Vợ chồng anh Lê Quý L (chồng) và chị Nguyễn Thị D (vợ), đều trú tại: Thôn V, xã P, huyện L, tỉnh Quảng Bình số tiền 10.000.000đ(Mười triệu đồng) không tính lãi; Vợ chồng anh Dương Bá S (chồng) và chị Lê Thị P (vợ), đều trú tại: Thôn X, xã M, huyện L, tỉnh Quảng Bình số tiền 5.000.000đ(Năm triệu đồng) không tính lãi; Bà Lê Thị L, sinh năm 1958, trú tại: Đội 2, Thôn T, xã P, huyện L, tỉnh Quảng Bình số tiền 8.000.000đ(Tám triệu đồng) tiền gốc và 416.000đ(Bốn trăm mười sáu nghìn đồng) tiền lãi tính đến ngày xét xử sơ thẩm 22/9/2017 ; Bà Lê Thị Hồng L, sinh năm 1946, trú tại: Đội 2, Thôn T, xã P, huyện L, tỉnh Quảng Bình số tiền 21.000.000đ(Hai mươi một triệu đồng) tiền gốc và 1.092.000đ(Một triệu không trăm chín mươi hai nghìn đồng) tiền lãi tính đến ngày xét xử sơ thẩm 22/9/2017.

Sau khi thảo luận và nghị án HĐXX xét thấy, nguyện vọng của chị Lê Thị H là chính đáng, anh Lê Ngọc T cũng đồng ý với quan điểm của chị Lê Thị H, vì vậy cần giao cho chị Lê Thị H quyền được sử dụng:

- 01 ngôi nhà ba gian, mái lợp ngói, móng trụ bê tông cốt thép, cột giằng xà bê tông cốt thép, tường xây gạch bao che, tô trát hoàn chỉnh, phần mái hiên lợp Brôxi măng, cửa gỗ nhóm 3 có khuôn ngoại, nền lát gạch Ceramic, khu vực vệ sinh và bếp nằm trong hệ thống, điện chiếu sáng đầy đủ; 01 mái che lợp Brôxi măng, không bao che, nền láng xi măng, khung sườn làm bằng gỗ nhóm 3. Có giá trị 70.000.000đ(Bảy mươi triệu đồng);

- Diện tích 1380,9 m² nằm trong thửa đất số 266, tờ bản đồ số 06 tại địa chỉ: Thôn T, xã P, huyện L, tỉnh Quảng Bình có diện tích 2060m², có giá trị 174.730.000đ (Trong đó: có 130m² đất ở có giá trị 59.800.000đ và 1250,9m² đất vườn có giá trị 41.279.700đ), có tứ cận cụ thể như sau:

+ Phía Đông Bắc: Giáp phần diện tích đất giao cho anh Lê Ngọc T có số đo: 53,62m;

+ Phía Tây Nam: Giáp sông T có số đo: 32,39m + 13,67m = 46,06m;

+ Phía Đông Nam: Giáp đường 565(đường tỉnh lộ 16 cũ) có số đo: 32,87m;

+ Phía Tây Bắc: Giáp khe nước, có số đo: 21,15m;

- 01 tủ thờ bằng gỗ trị giá 4.000.000đ(Bốn triệu đồng);

- 01 Bình nóng lạnh trị giá 600.000đ(Sáu trăm nghìn đồng);

Đồng thời xử giao cho chị Lê Thị H phải có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam, chi nhánh tại huyện L, tỉnh Quảng Bình – Phòng giao dịch M, địa chỉ: Thị trấn L, huyện L, tỉnh Quảng Bình số tiền 150.000.000đ(Một trăm năm mươi triệu đồng) tiền gốc và 3.500.000đ(Ba triệu năm trăm nghìn đồng) tiền lãi tính đến ngày xét xử sơ thẩm 22/9/2017.

Tổng giá trị tài sản chị Lê Thị H được chia sau khi trả nợ còn lại là: 22.179.700đ(Hai mươi hai triệu một trăm bảy mươi chín nghìn bảy trăm đồng).

*Giao cho anh Lê Ngọc T được quyền sở hữu sử dụng:

- 01 Lô đất có diện tích 679,1 m² nằm trong thửa đất số 266, tờ bản đồ số 06 tại địa chỉ: Thôn T, xã P, huyện L, tỉnh Quảng Bình, có giá trị 73.650.300đ (Trong đó: có 120m² đất ở có giá trị 55.200.000đ và 559,1m² đất vườn có giá trị 18.450.300đ), có tứ cận cụ thể như sau:

+ Phía Đông Bắc: Giáp đường xóm có số đo: 57,84m;

+ Phía Tây Nam: Giáp phần diện tích giao cho chị Lê Thị H có số đo 53,62m;

+ Phía Đông Nam: Giáp đường 565(đường tỉnh lộ 16 cũ) có số đo: 12,7m;

+ Phía Tây Bắc: Giáp khe nước có số đo 12m.

- 01 Bộ bàn ghế bằng gỗ trị giá 1.500.000đ(Một triệu năm trăm nghìn đồng);

- 01 Bộ tam sự bằng gỗ trị giá 1.000.000đ(Một triệu đồng).

Đồng thời xử giao cho anh T phải có nghĩa vụ phải trả các khoản nợ:

Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam, chi nhánh tại huyện L, tỉnh Quảng Bình số tiền 29.000.000đ(Hai mươi chín triệu đồng) tiền gốc và 27.840đ(Hai mươi bảy nghìn tám trăm bốn mươi đồng) tiền lãi tính đến ngày xét xử sơ thẩm 22/9/2017; Hội người cao tuổi thôn T, xã P, huyện L, tỉnh Quảng Bình số tiền

7.000.000đ(Bảy triệu đồng) tiền gốc và 420.000đ(Bốn trăm hai mươi nghìn đồng) tiền lãi tính đến ngày xét xử sơ thẩm 22/9/2017; Hợp tác xã thôn T, xã P, huyện L, tỉnh Quảng Bình số tiền 8.000.000đ(Tám triệu đồng) tiền gốc và 175.000đ(Một trăm bảy mươi lăm nghìn đồng) tiền lãi tính đến ngày xét xử sơ thẩm 22/9/2017; Vợ chồng anh Lê Quý L (chồng) và chị Nguyễn Thị D (vợ), đều trú tại: Thôn V, xã P, huyện L, tỉnh Quảng Bình số tiền 10.000.000đ(Mười triệu đồng) không tính lãi; Vợ chồng anh Dương Bá S (chồng) và chị Lê Thị P (vợ), đều trú tại: Thôn X, xã M, huyện L, tỉnh Quảng Bình số tiền 5.000.000đ(Năm triệu đồng) Không tính lãi; Bà Lê Thị L, sinh năm 1958, trú tại: Đội 2, Thôn T, xã P, huyện L, tỉnh Quảng Bình số tiền 8.000.000đ(Tám triệu đồng) tiền gốc và 416.000đ(Bốn trăm mười sáu nghìn đồng) tiền lãi tính đến ngày xét xử sơ thẩm 22/9/2017 ; Bà Lê Thị Hồng L, sinh năm 1946, trú tại: Đội 2, Thôn T, xã P, huyện L, tỉnh Quảng Bình số tiền 21.000.000đ(Hai mươi một triệu đồng) tiền gốc và 1.092.000đ(Một triệu không trăm chín mươi hai nghìn đồng) tiền lãi tính đến ngày xét xử sơ thẩm 22/9/2017.

Tổng giá trị tài sản anh Lê Ngọc T được chia là: 76.150.300đ, anh T phải trả nợ 90.130.840đ. Anh Lê Ngọc T còn thiếu 13.980.540đ(Mười ba triệu chín trăm tám mươi nghìn năm trăm bốn mươi đồng).

Như vậy: sau khi cân đối về giá trị tài sản được nhận và trả các khoản nợ thì chị Lê Thị H còn nhận được tài sản là 22.179.700đ(Hai mươi hai triệu một trăm bảy mươi chín nghìn bảy trăm đồng). Anh Lê Ngọc T còn thiếu 13.980.540đ(Mười ba triệu chín trăm tám mươi nghìn năm trăm bốn mươi đồng). Nếu cân đối về tài sản thì cần buộc chị Lê Thị H phải giao cho anh Lê Ngọc T số tiền chênh lệch là 18.080.120đ, tuy nhiên chị Lê Thị H là phụ nữ và đang nuôi con còn nhỏ, hiện đang khó khăn về kinh tế. Vì vậy cần chia cho chị Lê Thị H phần tài sản lớn hơn cũng là phù hợp. Do đó không buộc chị Lê Thị H phải giao tiền chênh lệch về tài sản cho anh Lê Ngọc T.

Về án phí ly hôn: Chị Lê Thị H phải chịu 300.000 đ án phí ly hôn sơ thẩm.

Về án phí chia tài sản: - Chị Lê Thị H phải chịu: 16.458.985đ

- Anh Lê Ngọc T phải chịu: 8.314.057đ

Về án phí cấp dưỡng nuôi con: Anh Lê Ngọc T phải chịu 300.000đ

Các đương sự được quyền kháng cáo theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1/ Áp dụng khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình xử cho chị Lê Thị H và anh Lê Ngọc T được ly hôn nhau.

2/ Áp dụng các Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình xử: Giao cho chị Lê Thị H được trực tiếp nuôi dưỡng con Lê Thị Ngọc L, sinh ngày 22/11/2006 và Lê Thị Ngọc T, sinh ngày 21/5/2014, anh Lê Ngọc T phải đóng góp tiền nuôi con Lê Thị Ngọc T mỗi tháng 1.000.000đ (một triệu đồng). Kể từ tháng 10/2017 cho đến khi con trưởng thành(18 tuổi). Anh Lê Ngọc T được quyền thăm

nom, chăm sóc và gặp gỡ con chung, không ai được cản trở việc thực hiện quyền này.

3/ Áp dụng Các Điều 59; Điều 62 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 203 của Luật Đất đai xử:

**Giao cho chị Lê Thị H được quyền sở hữu và sử dụng:*

01 ngôi nhà một tầng, ba gian, mái lợp ngói, móng trụ bê tông cốt thép, cột giằng xà bê tông cốt thép, tường xây gạch bao che, tô trát hoàn chỉnh, phần mái hiên lợp Brôxi măng, cửa gỗ nhóm 3 có khuôn ngoại, nền lát gạch Ceramic, khu vực vệ sinh và bếp nằm trong hệ thống, điện chiếu sáng đầy đủ; 01 mái che lợp Brôxi măng, không bao che, nền láng xi măng, khung sườn làm bằng gỗ nhóm 3. Có giá trị 70.000.000đ(Bảy mươi triệu đồng);

- Diện tích 1380,9 m² đất nằm trong thửa đất số 266, tờ bản đồ số 06 tại địa chỉ: Thôn T, xã P, huyện L, tỉnh Quảng Bình có diện tích 2060m², có giá trị 174.730.000đ (Trong đó: có 130m² đất ở có giá trị 59.800.000đ và 1250,9m² đất vườn có giá trị 41.279.700đ), có tứ cận cụ thể như sau:

+ Phía Đông Bắc: Giáp phần diện tích đất giao cho anh Lê Ngọc T có số đo: 53,62m;

+ Phía Tây Nam: Giáp sông T có số đo: 32,39m + 13,67m = 46,06m;

+ Phía Đông Nam: Giáp đường 565(đường tỉnh lộ 16 cũ) có số đo: 32,87m;

+ Phía Tây Bắc: Giáp khe nước có số đo: 21,15m;

- 01 tủ thờ bằng gỗ trị giá 4.000.000đ(Bốn triệu đồng);

- 01 Bình nóng lạnh trị giá 600.000đ(Sáu trăm nghìn đồng);

Chị Lê Thị H phải có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam, chi nhánh tại huyện L, tỉnh Quảng Bình – Phòng giao dịch M, địa chỉ: Thị trấn L, huyện L, tỉnh Quảng Bình số tiền 150.000.000đ(Một trăm năm mươi triệu đồng) tiền gốc và 3.500.000đ(Ba triệu năm trăm nghìn đồng) tiền lãi tính đến ngày xét xử sơ thẩm 22/9/2017.

Tổng giá trị tài sản chị Lê Thị H được chia sau khi trả nợ còn lại là: 22.179.700đ(Hai mươi hai triệu một trăm bảy mươi chín nghìn bảy trăm đồng).

**Giao cho anh Lê Ngọc T được quyền sở hữu sử dụng:*

- 01 Lô đất có diện tích 679,1 m² nằm trong thửa đất số 266, tờ bản đồ số 06 tại địa chỉ: Thôn T, xã P, huyện L, tỉnh Quảng Bình, có giá trị 73.650.300đ (Trong đó: có 120m² đất ở có giá trị 55.200.000đ và 559,1m² đất vườn có giá trị 18.450.300đ), có tứ cận cụ thể như sau:

+ Phía Đông Bắc: Giáp đường xóm có số đo: 57,84m;

+ Phía Tây Nam: Giáp phần diện tích giao cho chị Lê Thị H có số đo 53,62m;

+ Phía Đông Nam: Giáp đường 565(đường tỉnh lộ 16 cũ) có số đo: 12,7m;

+ Phía Tây Bắc: Giáp khe nước có số đo 12m.

- 01 Bộ bàn ghế bằng gỗ trị giá 1.500.000đ(Một triệu năm trăm nghìn đồng);

- 01 Bộ tam sự bằng gỗ trị giá 1.000.000đ(Một triệu đồng).

Anh Lê Ngọc T phải có nghĩa vụ phải trả các khoản nợ:

Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam, chi nhánh tại huyện L, tỉnh Quảng Bình số tiền 29.000.000đ(Hai mươi chín triệu đồng) tiền gốc và 27.840đ(Hai mươi bảy nghìn tám trăm bốn mươi đồng) tiền lãi tính đến ngày xét xử sơ thẩm 22/9/2017; Hội người cao tuổi thôn T, xã P, huyện L, tỉnh Quảng Bình số tiền 7.000.000đ(Bảy triệu đồng) tiền gốc và 420.000đ(Bốn trăm hai mươi nghìn đồng) tiền lãi tính đến ngày xét xử sơ thẩm 22/9/2017; Hợp tác xã thôn T, xã P, huyện L, tỉnh Quảng Bình số tiền 8.000.000đ(Tám triệu đồng) tiền gốc và 175.000đ(Một trăm bảy mươi lăm nghìn đồng) tiền lãi tính đến ngày xét xử sơ thẩm 22/9/2017; Vợ chồng anh Lê Quý L (chồng) và chị Nguyễn Thị D (vợ), đều trú tại: Thôn V, xã P, huyện L, tỉnh Quảng Bình số tiền 10.000.000đ(Mười triệu đồng) không tính lãi; Vợ chồng anh Dương Bá S (chồng) và chị Lê Thị P (vợ), đều trú tại: Thôn X, xã M, huyện L, tỉnh Quảng Bình số tiền 5.000.000đ(Năm triệu đồng) Không tính lãi; Bà Lê Thị L, sinh năm 1958, trú tại: Đội 2, Thôn T, xã P, huyện L, tỉnh Quảng Bình số tiền 8.000.000đ(Tám triệu đồng) tiền gốc và 416.000đ(Bốn trăm mười sáu nghìn đồng) tiền lãi tính đến ngày xét xử sơ thẩm 22/9/2017 ; Bà Lê Thị Hồng L, sinh năm 1946, trú tại: Đội 2, Thôn T, xã P, huyện L, tỉnh Quảng Bình số tiền 21.000.000đ(Hai mươi một triệu đồng) tiền gốc và 1.092.000đ(Một triệu không trăm chín mươi hai nghìn đồng) tiền lãi tính đến ngày xét xử sơ thẩm 22/9/2017.

Tổng giá trị tài sản anh Lê Ngọc T được chia là: 76.150.300đ, anh Lê Ngọc T phải trả nợ 90.130.840đ(Chín mươi triệu một trăm ba mươi nghìn tám trăm bốn mươi đồng). Anh T còn thiếu 13.980.540đ(Mười ba triệu chín trăm tám mươi nghìn năm trăm bốn mươi đồng).

Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự, nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Về án phí ly hôn: Chị Lê Thị H phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ mà chị đã nộp tại Chi cục Thi hành án huyện L, tỉnh Quảng Bình theo biên lai số 0000827 ngày 25 tháng 4 năm 2017(Chị H đã nộp đủ án phí ly hôn).

Về án phí chia tài sản: - Chị Lê Thị H phải chịu: 16.458.985đ(mười sáu triệu bốn trăm năm mươi tám nghìn chín trăm tám mươi lăm đồng) để sung vào công quỹ nhà nước. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 4.713.000đ mà chị đã nộp tại Chi cục Thi hành án huyện L, tỉnh Quảng Bình theo biên lai số 0000834 ngày 10 tháng 5 năm 2017. Chị Lê Thị H còn phải nộp thêm 11.745.985đ(Mười một triệu bảy trăm bốn mươi lăm nghìn chín trăm tám mươi lăm đồng);

- Anh Lê Ngọc T phải chịu: 8.314.057đ(Tám triệu ba trăm mười bốn nghìn không trăm năm mươi bảy đồng) để sung vào công quỹ nhà

nước. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 6.776.250đ(Sáu triệu bảy trăm bảy mươi sáu nghìn hai trăm năm mươi đồng) mà anh đã nộp tại Chi cục Thi hành án huyện L, tỉnh Quảng Bình theo biên lai số 0000842 ngày 17 tháng 5 năm 2017. Anh Lê Ngọc T còn phải nộp thêm 1.537.807đ(Một triệu năm trăm ba mươi bảy nghìn tám trăm linh bảy đồng).

Về án phí cấp dưỡng nuôi con: Anh Lê Ngọc T phải chịu 300.000đ(Ba trăm nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con.

Trường hợp bản án định được Thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; Điều 7; Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án(22/9/2017) các đương sự có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình để yêu cầu xét xử lại theo trình tự phúc thẩm. Đối với vợ chồng anh Trương Bá S và chị Lê Thị P được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án do Tòa án tổng đạt hoặc bản án được niêm yết tại trụ sở UBND xã M, huyện L, tỉnh Quảng Bình, nơi anh, chị thường trú./.

Nơi nhận:

- VKSND huyện L;
- Tòa án tỉnh QB;
- Chi cục THADS huyện L;
- Các đương sự;
- UBND xã P;
- Lưu Vp; HS vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nguyễn Văn Dương